

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 14- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Dương Thị Thu Hằng; Nghề nghiệp: Giáo viên, Phó Hiệu trưởng trường THCS Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quỳnh và ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đông T, sinh ngày 13/10/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Thành T, xã Quảng T, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu; vợ con: chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2021 đến ngày 22/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đông T: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 và Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Thành T, xã Quảng T, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đông T: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền- Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Hữu Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 3, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Quý Q (tức Lê Quý S), sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 3, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 3, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Thành P, xã Hương P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Anh Lê Ngọc B, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số nhà 13 kiệt 93, ngõ 65 đường Đặng Huy T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/7/2021, tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, bị cáo Nguyễn Đông T gặp một đối tượng quen biết ngoài xã hội có tên là “Đái” không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể. Do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo T đã nhờ “Đái” giới thiệu mua giúp 70 (bảy mươi) “con Kẹo” (ma túy, loại: “Thuốc lắc”) và “Nửa lạng Khay” (ma túy, loại: Ketamine) thì “Đái” đồng ý. Sau khi liên hệ với người bán (không rõ lai lịch) xong, “Đái” báo lại cho bị cáo T giá mua số lượng ma túy theo yêu cầu của Thiện là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì bị cáo T đồng ý nên đã trực tiếp giao đủ tiền cho “Đái”. Sau khi nhận tiền “Đái” thông báo với bị cáo T sẽ có người liên hệ lại để giao số ma túy trên.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho bị cáo T hẹn đến đường Dương Văn An, thành phố Huế, để giao, nhận ma túy đã đặt mua trước đó. Do quen biết với anh Nguyễn Đăng L là lái xe Taxi nên bị cáo T đã điện thoại để thuê anh L lái Taxi đến chở T (không nói cụ thể đi đâu, làm gì), bị cáo T tiếp tục liên lạc với anh Lê Ngọc B để rủ đi chơi, không nói cụ thể đi đâu thì B đồng ý.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, anh L điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát: 75A - 165.61 đến đón T ở đường Phạm Văn Đồng, bị cáo T lên xe Taxi và ngồi ở ghế trước bên phải. Sau đó, bị cáo T chỉ đường cho anh L đến đón anh B, anh B lên xe và ngồi ở dãy ghế phía sau.

Theo chỉ dẫn của bị cáo T thì anh L lái xe Taxi đến đường Dương Văn An, thành phố Huế. Tại đây, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch), đi bộ đến gặp rồi đưa cho bị cáo T một túi vải màu trắng, bị cáo T mở ra thấy bên trong có đủ số lượng ma túy như mình đã đặt mua, nên nói L điều khiển xe chạy về khu vực cầu vượt Thủy Dương có việc. Trên đường đi, bị cáo T đã bí mật lấy trong túi vải 05 viên ma túy, loại: “Thuốc lắc” và “một chấm” ma túy, loại Khay cho vào 01 túi ni lông khác rồi cất giấu tại hõm tay cầm bên trong cửa trước, bên phải của xe; Số ma túy còn lại bị cáo T cất giấu dưới chân ghế T đang ngồi. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi xe Taxi của L vừa dừng trước khu vực nhà nghỉ I-Like ở tại địa chỉ Tổ 3, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đông T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại vị trí dưới chân ghế ngồi phía trước bên phải xe ô tô BKS: 75A - 165.61: 01 (một) túi vải màu trắng bên trong có: 03 (ba) gói ni lông riêng biệt đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong, ký hiệu lần lượt là: A1, A2, A3 và 01 gói ni lông bên trong có chứa 64 (sáu mươi bốn) viên nén đều có hình chữ nhật màu xám, được niêm phong ký hiệu A4;

- Thu giữ tại vị trí hõm tay cầm bên trong cửa trước bên phải xe ô tô BKS: 75A - 165.61: 01 (một) gói nilông bên trong chứa 05 (năm) viên nén đều có hình chữ nhật màu xám, được niêm phong ký hiệu A5 và 01 (một) gói nilông bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong ký hiệu A6;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng mang BKS: 75A - 165.61, gắn bảng hiệu SunTaxi;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm.

Tại Bản kết luận giám định số: 371/GĐ ngày 19/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 giám định, có khối lượng là 19,8494g (Mười chín phẩy tám bốn chín bốn gam), là ma túy, loại Ketamine;

2. Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định, có khối lượng là 19,9591g (Mười chín phẩy chín năm chín một gam), là ma túy, loại Ketamine;

3. Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định, có khối lượng là 9,8412g (Chín phẩy tám bốn một hai gam), là ma túy, loại Ketamine;

4. 64 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định, có tổng khối lượng là 40,9600g (Bốn mươi phẩy chín sáu không không gam), là ma túy, loại MDMA;

5. 05 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 gửi giám định, có tổng khối lượng là 3,1593g (Ba phẩy một năm chín ba gam), là ma túy, loại MDMA;

6. Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định, có khối lượng là 1,9309g (Một phẩy chín ba không chín gam), là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 19,6494g (Mười chín phẩy sáu bốn chín bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 19,7591g (Mười chín phẩy bảy năm chín một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2; 9,6412g (Chín phẩy sáu bốn một hai gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A3; 40,6600g (Bốn mươi phẩy sáu sáu không không gam) mẫu còn lại của 64 (sáu mươi bốn) viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A4; 2,8593g (Hai phẩy tám năm chín ba gam) mẫu còn lại của 05 (năm) viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A5; 1,7309g (Một phẩy bảy ba không chín gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A6.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Đăng L không biết việc bị cáo Nguyễn Đông T mua và cất giấu ma túy trên xe ô tô BKS: 75A - 165.61 của mình nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho anh Nguyễn Đăng L; Các vật chứng còn lại đã ra quyết định chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đông T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HTh ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đông T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đông T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định và 01 túi vải màu trắng; Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Nguyễn Đông T. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đông T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp bị cáo Nguyễn Đông T là ông Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị M trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đông T thì ông bà không được rõ, bị cáo Nguyễn Đông T còn nhỏ tuổi, nhận thức còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đông T là Bà Đỗ Thị Thanh H trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T vì khi thực hiện hành vi tội phạm thì bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế; Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Nguyễn Đông T: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 14/7/2021, tại khu vực trước nhà nghỉ I-like, địa chỉ: Tổ 3, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Đông T tàng trữ trái phép 51,5806 gam ma túy loại Ketamine và 44,1193 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Đông T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Nguyễn Đông T tàng trữ trái phép 02 chất ma túy mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy được quy định tại một trong các điểm, từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (tức là tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với khối lượng tối thiểu được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là: $44,1193\% + 17,1935\% = 61,3128\%$, là dưới 100%) nên hành vi của bị cáo Nguyễn Đông T đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đông T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đông T là người chưa thành niên, tuy năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ nhưng vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật; Vì các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy, bị cáo biết nhưng cũng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Đông T thì thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Về mức độ hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng xuất phát từ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng trái pháp luật, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo là người chưa thành niên, do đó cần áp dụng các chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, nghị cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đông T là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, gồm: 19,6494g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 19,7591g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2; 9,6412g mẫu tinh thể rắn màu

trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A3; 40,6600g mẫu còn lại của 64 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A4; 2,8593g mẫu còn lại của 05 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A5; 1,7309g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A6 (đây là số ma túy thu giữ còn lại sau khi giám định); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 túi vải màu trắng, đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021. Xét thấy: Đối với các chất ma túy đã thu giữ đều là chất độc hại nên cần phải tịch thu tiêu hủy, 01 túi vải màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Còn đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Nguyễn Đông T là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đông T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, là ngày 14/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau khi giám định, đều đã được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, có 02 chữ ký của Điều tra viên và 02 chữ ký của Giám định viên, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (Gồm: 19,6494g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 19,7591g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2; 9,6412g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A3; 40,6600g mẫu còn lại của 64 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A4; 2,8593g mẫu còn lại của 05 viên nén đều có màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A5; 1,7309g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A6).

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu trắng;

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đông T.

Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đông T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND T.X. Hương Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh T.T Huế;
- Cơ quan điều tra T.X. Hương Thủy;
- CQ THAHS T.X. Hương Thủy;
- CC THADS T.X. Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thành

Nguyễn Văn Phương

Mai Văn Phú

